

-아/어 마땅하다

đáng được / đáng bị; lẽ ra phải

Một phán xét về điều mà sự việc xứng đáng nhận. 마땅하다 nghĩa là phù hợp, đúng đắn, và cụm này khẳng định rằng cách đối xử tương xứng với trường hợp.

Cách kết hợp

Loại gốc từ	Dạng	Ví dụ
Nguyên âm cuối ㅏ hoặc ㅑ	-아 마땅하다	받다 → 받아 마땅하다
Nguyên âm khác	-어 마땅하다	물려서다 → 물려서 마땅하다
Động từ 하다	해 마땅하다	처벌해 마땅하다
Trước danh từ	-아/어 마땅한	비난받아 마땅한 행동
Động từ thường là	비동	비난받다, 칭찬받다
Làm trạng từ	마땅히	마땅히 책임져야 한다

Khi nào dùng

Nguyên âm tuân theo quy tắc -아요/어요: 받아 마땅하다, 칭찬받아 마땅하다, 물려나 마땅하다.

Động từ rất thường ở dạng bị động — 비난받다, 칭찬받다, 처벌받다, 존중받다. Bạn đang nói rằng chủ ngữ xứng đáng với điều đang được làm với nó.

Cả hai chiều đều dùng được: 비난받아 마땅한 행동 là lên án, 칭찬받아 마땅한 성과 là khen ngợi. Điều quan trọng là sự phán xét, chứ không phải tốt hay xấu.

Phong cách là của các bài xã luận và lập luận trang trọng. 마땅히 đúng một mình như trạng từ cũng dùng được: 마땅히 책임져야 한다.

Ví dụ trong câu

- 1

그런 행동은 비난받아 마땅합니다.
Hành vi như vậy đáng bị lên án.
- 2

오랜 노력의 결과이니 칭찬받아 마땅하다.
Đó là thành quả của nỗ lực lâu dài và đáng được khen ngợi.
- 3

책임이 있는 사람은 물려나 마땅하다.
Những người chịu trách nhiệm lẽ ra phải từ chức.
- 4

비난받아 마땅한 결정이었다고 본다.
Tôi cho rằng đó là một quyết định đáng bị phê phán.
- 5

손수 만든 정성은 존중받아 마땅합니다.
Sự tỉ mỉ trong đồ làm thủ công đáng được tôn trọng.
- 6

오랜 헌신이었으니 예우받아 마땅합니다.
Sau bao năm cống hiến, họ xứng đáng được vinh danh.

So sánh với

- (으)만하다**

만하다 nói rằng điều gì đó đáng để làm; 마땅하다 nói rằng nó xứng đáng nhận. Giá trị so với sự xứng đáng.
- (으)법도 하다**

법도 하다 bày tỏ sự cảm thông — có thể hiểu được; 마땅하다 đưa ra phán xét — là đúng đắn.
- (으)ㄴ/는 법이다**

법이다 nêu cách mọi thứ vốn diễn ra; 마땅하다 nêu cách chúng lẽ ra phải như vậy. Miêu tả so với quy định.
- 노력하면 되는 법이다.**

(lẽ thường là vậy) / 칭찬받아 마땅하다. (đó là điều đúng đắn)

Lưu ý

- ✗ 그 영화는 봐 마땅합니다.**

○ 그 영화는 볼 만합니다.

마땅하다 nói về sự xứng đáng, không phải giá trị. Để giới thiệu, 만하다 mới đúng.
- ✗ 비난받아 마땅하고 행동이었다.**

○ 비난받아 마땅한 행동이었다.

Để bổ nghĩa cho danh từ đứng sau cần dùng 마땅한.
- ✗ 야, 개 비난받아 마땅해.**

○ 야, 개 그런 소리 들어도 싸.

마땅하다 là ngôn ngữ xã luận. Trong hội thoại, cách diễn đạt đơn giản hơn mới tự nhiên.